

Tap chí

CÔNG ĐAN & KHUYẾN HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2851 - 5769

THÁNG 01/2023

- **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

IMPROVE THE QUALITY OF STUDENTS' SELF-STUDY AND SELF-RESEARCH TO MEET THE GOALS AND REQUIREMENTS OF UNIVERSITY TRAINING IN THE CONTEXT OF THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

ĐÀO THU HẰNG

- **ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĐỌC VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA VĂN HỌC THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM HIỆN NAY**

READER ETHICS AND CURRENT CHALLENGES IN VIETNAM MARKET LITERATURE

MAI THỊ LIÊN GIANG

- **SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC, HÌNH THỨC DẠY HỌC TRONG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**

USE OF TEACHING MEDIA, FORM OF TEACHING IN EDUCATION TRAINING

LÊ THỊ ANH

- **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG LẬP TRÌNH HỌC PHẦN KỸ THUẬT LẬP TRÌNH THEO HƯỚNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

IMPROVING PROGRAMMING SKILLS IN PROGRAMMING TECHNIQUES COURSE BY SELF-STUDYING FOR INFORMATION TECHNOLOGY STUDENTS

ĐOÀN CHÍ TRUNG



• Đào Thu Hằng: Nâng cao chất lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo bậc đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0/ <i>Improve the quality of students' self-study and self-research to meet the goals and requirements of university training in the context of the industrial revolution 4.0</i>	3
• Huỳnh Ngọc An: Giáo dục lý luận chính trị theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng 4.0/ <i>Political theory education from us points of president ho chi minh's point in the 4.0 revolution</i>	5
• Nguyễn Bằng Đăng Ngọc: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong thời kỳ hội nhập/ <i>Application of ho chi minh's ideas on education in the period of integration</i>	7
• Trịnh Thanh Hải: Một số vấn đề về xây dựng đội ngũ nhà giáo Trường Đại học Công nghệ Đông Á theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Some issues on building the team of teachers dong a university of technology as ho chi minh city</i>	10
• Lê Minh Thắng: Vận dụng triết lý giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đổi mới công tác quản lý giáo dục ở tỉnh Lạng Sơn/ <i>Applying ho chi minh's educational philosophy in innovation of educational management in lang son province</i>	12
• Nguyễn Quang Thành: Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Vật lý chương: Động học chất điểm theo mô hình CDIO cho sinh viên đại học hiện nay/ <i>Innovation in teaching methods of physics chapter: point kinematics by cdio model for universal students</i>	14
• Mai Thị Liên Giang: Đạo đức người đọc và những tác động của văn học thị trường Việt Nam hiện nay/ <i>Reader ethics and current challenges in vietnam market literature</i>	16
• Lê Đức Thắng: Nâng cao hứng thú trong học tập giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên/ <i>Enhanced interest in learning national defense and security education for current students</i>	19
• Hoàng Văn Tấn: Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo hiện nay/ <i>Increase the quality of teachers ethical, responsibilities current education and training innovation requirements</i>	21
• Bùi Hồng Đoàn: Nâng cao chất lượng học môn Vật lý của sinh viên năm thứ nhất ở trường cao đẳng, đại học hiện nay/ <i>Improving the quality of students' characteristics the first year in college, university currently</i>	23
• Lưu Thị Thu Huyền: Đạo hàm trong một số bài toán tối ưu hoá/ <i>Derivatives in some optimization problems</i>	25
• Phan Sinh - Trần Thị Thảo Bình: Biện pháp khắc phục hành vi lệch chuẩn của trẻ vị thành niên trong hoạt động thể dục thể thao/ <i>Measures to correct the behavior of minors in sports activities</i>	28

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 • Điện thoại: 2473.098.555 * DĐ: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
 • Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

© 2022. Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022



BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO

PHAN SINH - TRẦN THỊ THẢO BÌNH
Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Việt Bắc

Ngày nhận bài: 15/12/2022; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 23/12/2022; Ngày duyệt đăng: 05/01/2023

ABSTRACT

Today, Sport is a field of socio-cultural activities with broad educational significance. Sports activities not only bring health, happiness, optimism to love life, but also actively contribute to training qualities, fostering personality, enhancing friendship and good relationship between people, people to people, between peoples, countries in the world.

1. MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, hiện tượng trẻ vị thành niên có hành vi lệch chuẩn (HVLC) đang ngày càng gia tăng và trở thành mối quan tâm, lo ngại chung của toàn xã hội. Giờ đây, tình trạng học sinh có HVLC không còn chỉ dừng lại ở các mức độ vi phạm chuẩn mực đạo đức thông thường như nói dối, bỏ học, gian lận trong thi cử, nói tục, chửi thề, có thái độ hỗn láo với bố mẹ, giáo viên... mà còn có biểu hiện gia tăng về mức độ nguy hiểm cho toàn xã hội, như hiện tượng bạo lực học đường: học sinh đánh nhau rồi quay videoclip, tung lên mạng xã hội, tình trạng học sinh thách đố đánh nhau trên mạng "nếu đủ số like cần thiết sẽ nhảy cầu tự tử hoặc đốt nhà, đốt trường... Những hiện tượng này dù chưa phổ biến những đã phần nào thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường truyền thống "tôn trọng đạo" và làm vẩn đục bầu không khí trong sạch, lành mạnh nơi học đường, thách thức các giá trị truyền thống đạo đức của dân tộc của một bộ phận không nhỏ học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường.

Nếu những HVLC đó không được ngăn chặn kịp thời mà còn lượng "dung dưỡng" phát triển sẽ khiến giới trẻ dần trở nên suy hoá, tha hoá về nhân cách, đạo đức, gây nguy hiểm cho xã hội. Vậy, những nguyên nhân nào khiến trẻ có HVLC trên? Trong phạm vi bài viết này, dựa trên cơ sở những nghiên cứu tâm lý học đã tổng kết được, chúng tôi kết hợp các hoạt động thể dục thể thao để khắc phục các HVLC cho học sinh trung học cơ sở.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Khái niệm "chuẩn mực xã hội" và "hành vi"

Trước hết, để hiểu được khái niệm HVLC là gì thì phải hiểu được các khái niệm có liên quan như "chuẩn mực xã hội" (cũng có thể có những cách gọi khác tương tự như "chuẩn", chuẩn mực đạo đức...) là gì; hành vi là gì. Hiểu được khái niệm "chuẩn mực xã hội" và "hành vi" thì mới hiểu được HVLC của con người nói chung, vị trẻ thành niên nói riêng.

- Chuẩn mực xã hội: Có khá nhiều định nghĩa về chuẩn mực của các nhà Tâm lý như E.R.Smith, D.M.Mackie, M.B.Brewer... Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều đồng ý rằng: "Chuẩn mực là cách thức suy nghĩ, biểu lộ tình cảm và hành động của các nhân hay nhóm... được xã hội chấp nhận"; "Chuẩn mực là những qui tắc, qui ước hay những yêu cầu của xã hội đối với cách thức hành động, ứng xử cá nhân, được dùng để kiểm soát, điều chỉnh hành vi của con người. Chuẩn mực xã hội đặt ra những giới hạn có thể (hoặc không thể) và được phép (không được phép) trong hành vi của cá nhân" [1; tr61]. Như vậy, có thể hiểu rằng: chuẩn mực (đạo đức) là những qui

chuẩn (giá trị) được phần lớn các thành viên trong xã hội thừa nhận và thực hiện theo; những sự tác động của chuẩn mực đạo đức thường thông qua cơ chế tâm lý bên trong của con người được cá nhân (nhóm) hiểu ngầm ẩn, "bất hành văn" chứ không ghi thành những văn bản chính thức. Do đó, những cá nhân (hay nhóm) nào vi phạm sẽ bị lên án, chỉ trích, chế cười nhạo nếu chưa đến mức vi phạm pháp luật thì sẽ không bị pháp luật trừng phạt...

- Hành vi: Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê Chủ biên cho rằng: "Hành vi là toàn bộ những phản ứng, các cư xử của con người trong một hoàn cảnh cụ thể nhất định" [2, tr423]. Tương tự, GS Phạm Minh Hạc cho rằng: Hành vi là những biểu hiện bên ngoài của hoạt động và bao giờ cũng gắn liền với những động cơ, mục đích.

2. Khái niệm hành vi lệch chuẩn

Tương tự khái niệm chuẩn mực, khái niệm HVLC cũng có nhiều định nghĩa, cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên, dù đứng dưới góc độ nào suy xét, thì một hành vi lệch chuẩn hay không lệch chuẩn đều được quy chiếu dưới các lăng kính "chuẩn mực xã hội" hay "chuẩn mực nhóm". Có nghĩa là: những hành vi được coi là lệch chuẩn là những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực xã hội hay chuẩn mực nhóm. Từ điển tâm lý học do A. A. Petrovski định nghĩa: "HVLC được xem là hệ thống các hành vi hoặc các hành vi riêng lẻ trái ngược những chuẩn mực pháp luật hoặc các chuẩn mực đạo đức được xã hội thừa nhận trong phạm vi thời gian và không gian nhất định" [1, tr42].

3. Khái niệm trẻ vị thành niên

Có nhiều định nghĩa về trẻ vị thành niên. Theo đó, giới hạn độ tuổi của vị thành niên cũng không giống nhau. Trong bài viết này, chúng tôi tán thành với quan niệm: Trẻ vị thành niên là những người có độ tuổi từ 11 đến 17.

Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ vị thành niên: Đây là một giai đoạn tương đối đặc biệt trong cuộc đời của một con người, được đánh dấu bằng các bước phát triển, biến đổi nhanh chóng về cơ thể, tâm lý và các mối quan hệ xã hội. Trẻ nhanh chóng phát triển về "lượng" (chiều cao, cân nặng, cơ bắp, các hormone sinh dục, sự thay đổi nội tiết tố trong cơ thể...) nhưng chưa tích lũy đủ sự phát triển về "chất" (chưa đủ trải nghiệm cuộc sống, nhận thức, tư duy, chưa có chiều sâu...), tính tình còn nông nổi thiên về cảm tính hơn là tư duy lí tính. Vì đây là giai đoạn "giữa thời" giữa người lớn và trẻ con nên người lớn thường coi trẻ độ tuổi này là "âm ương", "dờ dờ ương ương", "sáng nắng chiều mưa"... Đặc trưng tâm lý nổi bật nhất là "thích nổi loạn": muốn tách ra khỏi sự giám sát, bao bọc của cha mẹ (vì cha mẹ vẫn nghĩ con vẫn còn bé cần được bao bọc, giám sát...) muốn là

người lớn và có nhu cầu tự khẳng định “cái Tôi” cá nhân của mình. Mặt khác, vì muốn gia nhập vào “thế giới người lớn” nên t tò mò, thích tìm kiếm sự mới lạ trong cuộc sống. Ví dụ: các n thích tò mò tìm hiểu các hành vi và quan hệ yêu đương của người lớn (mà trước đây bị ngăn cấm...) qua phim ảnh, sách báo, Internet, thích cảm giác “thử - sai” và “trải nghiệm” nên dễ lồi cuốn vào các tệ nạn xã hội như ma túy, điện tử... Một điều đáng lưu ý nữa là, ở lứa tuổi này, do muốn khẳng định sự độc lập cá nhân nên trẻ thường tỏ ra xung khắc và dễ xung đột với cha mẹ. Quan hệ cha mẹ - con cái đã dần bớt khỏi sự “lệ thuộc”, trẻ trở nên bớt nghe lời cha mẹ hơn trước, thậm chí, đôi khi còn “ung hăng” và chống đối nếu bố mẹ tỏ ra quá cứng nhắc, độc đoán; thay vào đó, trẻ có xu hướng dễ bị lôi cuốn, “lôi kéo”, tác động “dụ dỗ” từ bạn bè, đặc biệt là quan hệ trong các nhóm nhỏ, đồng chính thức... Những đặc trưng tâm lý này có thể đưa trẻ lệch khỏi quỹ đạo gia đình, quỹ đạo chuẩn mực đạo đức và nguy cơ hình thành hành vi lệch chuẩn (như tò mò, dễ bị bạn bè “xâu” lôi kéo, dụ dỗ...). Bởi vậy, cha mẹ và những người làm công tác giáo dục cần nắm được đặc trưng tâm sinh lý tuổi vị thành niên để dành nhiều thời gian cho trẻ hơn, yêu thương gần gũi trẻ hơn, đặc biệt, xác lập một phong cách giáo dục, quan hệ ứng xử phù hợp hơn với trẻ... để tránh vô tình đẩy trẻ vào các m bẫy của cuộc sống.

II. NHỮNG BIỂU HIỆN HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Có khá nhiều nghiên cứu vị thành niên nói chung, học sinh THCS nói riêng có HVLC. Có thể kể tên một số tác giả tiêu biểu nghiên cứu về vấn đề này từ trước đến nay như Phạm Minh Lạc, Trần Trọng Thủy (1992), Mạc Văn Trang (1979, 1996), Đinh Đăng Hòe (1998), Nguyễn Sinh Huy (1992), Vũ Thị Nho (1999), Phan Thị Thanh Hương (2002), Hoàng Gia Trang (2003, 2015), Nguyễn Thị Ki (1995), Nguyễn Hồi Loan (2000), Trần Thị Minh Đức, Phạm Thị Nguyệt Lãng (1996), Lưu Song Hà (2005), Lê Ngọc Văn, Đặng Hoàng Minh (2015), Trần Thành am... [1; tr 46-50]. Các nghiên cứu này đã khảo sát nhiều mức độ lệch chuẩn hành vi của học sinh và nhận thấy, biểu hiện HVLC của học sinh THCS hiện nay rất đa dạng, có nhiều mức độ phức tạp khác nhau, có thể phân nhóm thành hai dạng cơ bản là HVLC trong học tập và HVLC trong quan hệ xã hội.

1. Về hành vi lệch chuẩn trong học tập và phá vỡ các quy định học đường

HVLC trong học tập được hiểu là những hành vi vi phạm nội quy, kỉ luật của trường, lớp như quay cốp trong kiểm tra, thi cử, bỏ tiết, trốn học, đi học muộn... Một số khảo sát của các tác giả như Hoàng Gia Trang (2003, 2015), Vũ Thị Nho, Nguyễn Huệ (1991), Lưu Song Hà (2005, 2008) [1; tr 46] đều chỉ ra biểu hiện HVLC đầu tiên, phổ biến và có chiều hướng gia tăng rõ nhất hiện nay là tình trạng trốn học, bỏ tiết học để đi chơi. Đây là hiện tượng khiến cho không chỉ cha mẹ, thầy cô mà còn xã hội hết sức lo lắng, quan tâm và thực tế là chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả. Liên quan đến tình trạng bỏ học, bỏ tiết là tình trạng học sinh đi học muộn, nghỉ học vô tổ chức, lười học, lười làm bài tập về nhà, lười đọc sách, tra cứu tài liệu, không mang đầy đủ sách vở khi đi học; đến lớp không chú ý lắng nghe bài giảng, có hành vi gây mất trật tự trong lớp, quay cốp khi kiểm tra (nhìn bài bạn, sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra, nhắc bài hoặc ném bài cho bạn...) [3; tr 18-19]. Một nghiên cứu về học sinh, sinh viên có thái độ lệch chuẩn cho thấy: có 23% số người được hỏi cho rằng, việc đi học muộn, bỏ học, nghỉ học không xin phép là hiện tượng bình thường. Hơn 50% số sinh viên được hỏi thể hiện thái độ đồng tình với quan niệm “quay cốp trong kiểm tra, thi cử là điều tất nhiên”... [3].

Điều đáng ngạc nhiên là, có một số hành vi của học sinh mà người lớn cho là “không thể chấp nhận được”, thì một số học sinh lại thân nhiên coi đó là bình thường như “bỏ học”, gian lận trong kiểm tra, thi cử; thậm chí còn tồn tại quan niệm “học sinh mà không bỏ học thì không phải là học sinh”, “không quay cốp không phải là sinh viên...”, “học không chơi phí hoài tuổi trẻ” như một cách biện minh và cổ vũ cho hành động xấu của mình...

2. Hành vi lệch chuẩn trong các mối quan hệ xã hội

Ngoài những vi phạm trong học tập, phá vỡ các nội quy học đường, những biểu hiện lệch chuẩn hành vi thường thấy của học sinh cũng thường bộc lộ trong mối quan hệ xã hội (cụ thể là trong quan hệ ứng xử với cha mẹ, anh chị em, thầy cô giáo, bạn bè, hàng xóm, những người không quen biết...). Đó là các hành vi như: Nói dối; lấy trộm tiền (đồ dùng) của người khác; cãi nhau, văng tục chửi bậy; bỏ nhà đi bụi, bỏ học đi chơi không xin phép, sẽ tránh mặt thầy cô nếu có thể. Khi chứng kiến bạn bè có thái độ vô lễ, chế nhạo thầy cô, 20% học sinh, sinh viên sẽ tỏ thái độ im lặng bỏ qua chứ không lên tiếng phản đối” (3; tr 19). Có thể nói, hiện tượng học sinh có thái độ vô lễ với thầy cô giáo, người lớn, biểu hiện: nói trống không (không chủ ngữ, kính ngữ), cộc lốc, có độ thách thức người lớn khi đối thoại là một hiện tượng khá phổ biến hiện nay trong học đường...

Trong một khảo sát do xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Đại học Vinh tiến hành vào năm 2021 tại hai trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Vinh về tình trạng học đường đã cho thấy nhiều kết quả đáng lo ngại: Có tới 96% số học sinh trong mẫu khảo sát cho rằng: ở trường các em hiện tượng đánh nhau. Mức độ 44,7% là rất thường xuyên; 38% thường xuyên; 17% là không thường xuyên. Đáng lưu ý là, những chuyện đánh nhau đều ở khuôn viên trường học và cả ở bên ngoài. Hầu hết các vụ bạo lực đều do học sinh nữ gây ra. Cũng theo khảo sát, có 64% các em nữ được hỏi thừa nhận có hành vi đánh nhau với các bạn khác và việc nữ học sinh đánh nhau đã trở nên khá quen thuộc với nhiều học sinh. Chính vì vậy, khi được hỏi “quan niệm về hiện tượng đánh nhau giữa các em nữ thì có tới 45,3% cho rằng, điều đó là bình thường; 30,75% là chấp nhận được và chỉ có 24% học sinh là không chấp nhận hành vi bạo lực học đường trong nữ sinh. Những lí do dễ đánh nhau mà các em đưa ra thường rất đơn giản (nhưng cũng là cái cớ gây ra xung đột): không ưa thì đánh, khiêu khích nên đánh, được bạn nhờ đánh hộ, do sự cổ vũ của bạn bè, thậm chí, chẳng cần có lí do gì cũng đánh... Bởi vậy, đúng như nhận định của tiến sĩ Hoàng Gia Trang: “Bạo lực học đường không chỉ là chuyện của mỗi học sinh mà có tính chất lây lan theo nhóm”.

Nguy hiểm hơn, hành vi bạo lực còn được thể hiện thông qua việc học sinh sử dụng các trang mạng xã hội có tính tương tác cao như Facebook để thành lập các nhóm hoặc tham gia các nhóm như chơi game trực tuyến, dùng lời lẽ thách đố nhau trên mạng. Từ đó tìm kiếm nhau thực sự bên ngoài cuộc sống để giải quyết theo kiểu giang hồ. Những biểu hiện hành vi đó rất đáng lo ngại [3; tr 19-23]... Một HVLC nữa cũng rất đáng cảnh báo, dù chưa phải là hành vi phổ biến, đó là tình trạng quan hệ tình dục và tình trạng nạo phá thai ở lứa tuổi học sinh. Theo bản Điều tra Quốc gia của Bộ Y tế [4] về vị thành niên và thanh niên Việt Nam năm 2018 cho thấy: “Có tới 36% số thanh thiếu niên ở nhóm tuổi 14-17 đã quan hệ tình dục. Cá biệt, có những em từ 10-12 tuổi cũng đã biết quan hệ tình dục và hoàn toàn tự nguyện. Tỷ lệ người trẻ có quan hệ tình dục trước hôn nhân tăng từ 7,6 lên 9,5% chỉ sau 5 năm. Tình trạng học sinh phổ thông có quan hệ tình dục đã không còn là cá biệt” [5]. Theo số liệu từ Viện Sức khỏe sinh sản và gia đình, Việt Nam là 1 trong 3

ước có tỉ lệ nạo phá thai cao nhất thế giới: trung bình mỗi ngày có 20-30 ca nạo phá thai, trong đó chiếm đến 30,40% những người nạo phá thai là học sinh, sinh viên và công nhân [6]. Đặc biệt, nhiều em gái trong khi quan hệ tình dục đã không biết cách phòng tránh nên dẫn đến việc phá thai hoặc sinh con ngoài ý muốn, mắc các bệnh liên quan đến đường sinh dục hoặc vô sinh (như tắc vòi trứng, tắc dính vòi tử cung) và các rối loạn tâm lí khác (như lo âu, hoang mang, sợ hãi, mặc cảm tội lỗi)... Như vậy, có thể thấy, các hành vi và biểu hiện lệch chuẩn của học sinh hiện nay khá đa dạng và phức tạp thực sự gây lo lắng cho toàn xã hội. Nếu những biểu hiện HVLC không được quan tâm, giáo dục kịp thời, có thể khiến học sinh vi phạm các chuẩn mực pháp luật cao hơn trong tương lai.

III. THỂ THAO VỚI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO TRẺ VI THÀNH NIÊN

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Ngô Thị Minh đánh giá cao những kết quả triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW trong thời gian qua. Để tiếp tục triển khai hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, Thứ trưởng đề nghị các Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm cần chú trọng triển khai có hiệu quả, thiết thực Nghị quyết số 08-NQ/TW; tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và tổ chức thực hiện công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học. Đồng thời, rà soát tổng thể đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất để có kế hoạch bổ sung, đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nhằm đảm bảo đạt chuẩn kiến thức, vị trí việc làm khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Toàn ngành Giáo dục cần tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Quyết định số 1660/QĐ-TTG, ban hành ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025. Chú trọng phát triển các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh, sinh viên. Từ đó, góp phần phát hiện và đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao. Gắn kết giữa hệ thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Gắn giáo dục thể chất, thể dục thể thao trong các nhà trường với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh sinh viên.

Thứ trưởng Ngô Thị Minh cũng đề nghị, cần có phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa ngành Giáo dục với ngành văn hóa, thể thao để đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết chế thể thao phục vụ học sinh rèn luyện thể chất. Ngoài ra, cần hoàn thiện các thể chế chính sách để huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào công tác giáo dục thể chất trong trường học.

Để chứng minh hiệu quả của cách làm trên, cô giáo Hòa Bình hiệu trưởng trường THCS Hà Huy Tập cho hay: “Thông qua các giải thể thao, chúng tôi thấy nhiều học sinh từ chỗ chưa ngoan trên lớp thì sau đó đã phấn đấu đạt hạnh kiểm tốt để được tham gia cùng đội. Có những học sinh dù chơi thể thao rất hay nhưng vẫn phải ngồi ngoài sân vì trong thời gian vừa qua chưa gương mẫu. Chính thể thao-môn chơi đồng đội, đã giúp các em có ý thức phải tự thay đổi mình. Những học sinh thường ngày khá nghịch, nhưng trên sân bóng lại mang đến hình ảnh rất đáng yêu, tạo ấn tượng tốt cho các bạn bè và thầy cô. Qua các giải thể thao, chúng tôi thấy các em trong trường đoàn kết hơn và tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt tăng dần qua từng năm”. Đúng như lời cô Hòa Bình nói, tôi thấy trên sân các em thể hiện tinh thần chơi đẹp, bạn này đỡ bạn kia dậy khi bị ngã, khi có va chạm thì ối rít xin lỗi nhau. Bên cạnh yếu tố di truyền và dinh dưỡng, rèn luyện thể dục thể thao (TDTT) đóng vai trò quyết định hình vóc con người, đặc biệt là đối với lứa tuổi học sinh. Một số

ra endorphin-chất dẫn truyền thần kinh có tác dụng tạo ra thay đổi tích cực trong não, gồm phát triển các tế bào thần kinh giảm hoạt động gây căng thẳng và đem lại sự thư giãn thoải mái. Ngoài ra, luyện tập TDTT cũng giúp chúng ta có nhiều khoảng thời gian chất lượng cho bản thân, ngăn chặn sự nhập hoặc tái diễn của những dòng suy nghĩ hay những cảm xúc tiêu cực. Khi chơi thể thao, học sinh thể hiện được cảm xúc của mình, được vui đùa với bạn. Thực tế đáng chú ý là nhiều cơ sở giáo dục, phụ huynh học sinh hiện nay vẫn chưa trọng đến vấn đề này và vẫn xem TDTT chỉ là giải trí. TDTT trước hết là vui, nhưng đồng thời nó cũng là cách hữu hiệu để phát triển học sinh toàn diện, trở thành sợi dây gắn kết giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với thầy cô và giữa nhà trường với phụ huynh. Qua trò chuyện với học sinh và phụ huynh tại Trường THCS Hà Huy Tập, tôi thấy rõ sự hứng khởi của học sinh khi nhà trường tổ chức một giải thể thao. Nhiều phụ huynh hào khoe con của mình ngoan hơn, nghe lời hơn từ khi tham gia các hoạt động TDTT của nhà trường.

Việc giáo dục đạo đức học sinh qua hoạt động thể thao tại Trường THCS Hà Huy Tập là một cách làm hay, sáng tạo, nhiều nơi tham khảo, nhân rộng nếu mỗi trường học có thể nhìn nhận đúng đắn và có tâm huyết thực hiện.

Mỗi đứa trẻ sinh ra và lớn lên đều gắn liền với một gia đình thể và ngôi trường phổ thông. Gia đình và nhà trường không chỉ thực hiện hành vi chăm sóc, nuôi dưỡng về mặt thể xác mà còn nuôi dưỡng nhân cách, tâm hồn của con. Nếu đứa trẻ sống trong một gia đình hòa thuận, cha mẹ có sự kết hợp hài hòa giữa yêu thương chăm sóc và giáo dục con, các thành viên tin tưởng, yêu thương nhau..., trong môi trường học tập tốt thì đó là môi trường tốt nhất cho trẻ phát triển. Ngược lại, khi trẻ không còn cảm thấy gia đình là tổ ấm, không nhận được sự thương yêu và sự tôn trọng, tin tưởng từ cha mẹ, mà chỉ thấy sự thờ ơ, xa cách lãnh đạm, sự mắng mỏ, áp đặt..., trẻ sẽ có những phản ứng, những tổn thương tâm lí dẫn đến rối loạn tâm lí và có những HVLC ở mức độ khác nhau [1; tr 78-79]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lưu Song Hà (2008), Cách thức cha mẹ quan hệ với con và hành vi lệch chuẩn của trẻ, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Hoàng Phê (2001), Từ điển Tâm lí học, Nxb Đà Nẵng.
- [3] Hoàng Gia Trang (2015), Giáo dục phòng ngừa hành vi lệch chuẩn ở học sinh phổ thông, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 120, tháng 9.
- [4] Bộ Y tế (2010), Điều tra Quốc gia về vị thành niên thanh niên Việt Nam lần thứ 2 (SAVY2).
- Dẫn theo “Người lao động online”: “Một học sinh lớp 8 sau khi bị bạn đánh và làm nhục”, ngày đăng bài: 09/10/2015.
- [5] [6] Dẫn theo “Người lao động online”: Nữ sinh 15 tuổi tử vì bị bạn trai tung clip sex lên mạng: sự vô cảm tàn nhẫn của cộng đồng. Đăng ngày 22/06/2015.
- [7] Mạc Văn Trang (1979), Bước đầu tìm hiểu quá trình hình thành đổi tâm lí của những trẻ em bình thường đến những vị thành niên phạm pháp. Nghiên cứu Giáo dục, số 5, tr.15-18.
- [8] Phạm Thanh Bình và cộng sự (1995), Thực trạng nghiên cứu nhân - giải pháp giáo dục học sinh yếu kém về đạo đức ở nhà trường phổ thông miền Trung hiện nay. Kỷ yếu Hội thảo về giáo dục, tr.11.
- [9] Nguyễn Thị Hoa (1999), Hành vi có vấn đề của vị thành niên: Những ảnh hưởng của cha mẹ. Tạp chí Tâm lí học số 6, tr.35-38.
- [10] Trần Thành Nam (2015), Mối liên hệ giữa phong cách hành vi làm cha mẹ và các biểu hiện rối loạn hành vi của con. Tạp chí Tâm lí học số 4.

